

# **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

## **BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

# **QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

## **Bài 2.KHỞI TẠO DỰ ÁN**

**Biên soạn : Trần Tiến Dũng, Nguyễn Thái Cường**

**Trình bày : Nguyễn Đức Lưu**



## 1. Trước khi lên lớp

- Phân tích nhu cầu của khách hàng và tính khả thi của các dự án đề xuất.
- Tổ chức các hoạt động học tập online theo nhóm về việc khởi tạo dự án.

## 2. Khi lên lớp

- Trình bày các phương pháp lựa chọn dự án
- Phân tích được các thành phần của hợp đồng và dự thảo được hợp đồng.

## 3. Sau khi lên lớp

- Dự thảo và thực hiện ký kết hợp đồng với đối tác ngoài trường



**2.1. Xác định nhu cầu và yêu cầu**

**2.2. Nghiên cứu khả thi**

**2.3. Phương pháp lựa chọn dự án**



# Khởi tạo dự án



**NHU CẦU  
(THIỆT YẾU)**

Needs

- States of deprivation
- Physical - food, clothing, shelter, safety, water
- Social - belonging and affection
- Individual - knowledge and self-expression

**MONG MUỐN  
(KHÔNG THIẾT  
YẾU)**

Wants

A want is a product desired by a customer that is not required for us to survive. So, want is the complete opposite of need, which is essential for our survival.

**YÊU CẦU  
(CÓ KHẢ NĂNG  
THANH TOÁN)**

Demands

If a customer is willing and able to buy a need or a want, it means that they have a demand for that need or a want.

## Khởi tạo dự án

Xác định một dự án mới hoặc một giai đoạn mới của dự án hiện tại và các nguồn lực được cam kết cho dự án.



Nhu cầu



Yêu cầu



Trở ngại



Cơ hội







Theo PMBOK, có 7 nhu cầu và yêu cầu



**1. Nhu cầu thị trường**



**2. Cơ hội kinh doanh hoặc nhu cầu kinh doanh**

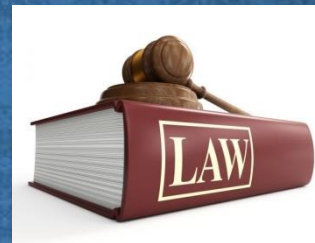


**3. Yêu cầu khách hàng**





**4. Công nghệ  
tân tiến**



**5. Yêu cầu  
hợp pháp**



**6. Tác động  
sinh thái**



**7. Nhu cầu  
xã hội**





1

Xác định khả năng tồn tại để đưa ra quyết định cuối cùng trước khi bắt đầu một dự án

2

Tiến hành các dự án riêng biệt, các tiểu dự án hoặc giai đoạn đầu tiên của một dự án





3

Những người tiến hành nghiên cứu khả thi không nên là người sẽ làm việc trong dự án

4

Các thành viên trong nhóm dự án ảnh hưởng đến kết quả khả thi





Dự án thường được lựa chọn trên cơ sở:



**Thị phần**



**Lợi ích kinh tế**



**Tỷ suất hoàn vốn**



**Lòng trung thành  
của khách hàng**



**Nhận thức cộng đồng**



- ❖ Tập trung vào nhu cầu chung
- ❖ Phân tích **SWOT** (mạnh, yếu, cơ hội và nguy cơ)
- ❖ Dùng **WSM** (mô hình tính điểm có trọng số - Weighted Scoring Model)
- ❖ Phân tích tài chính...



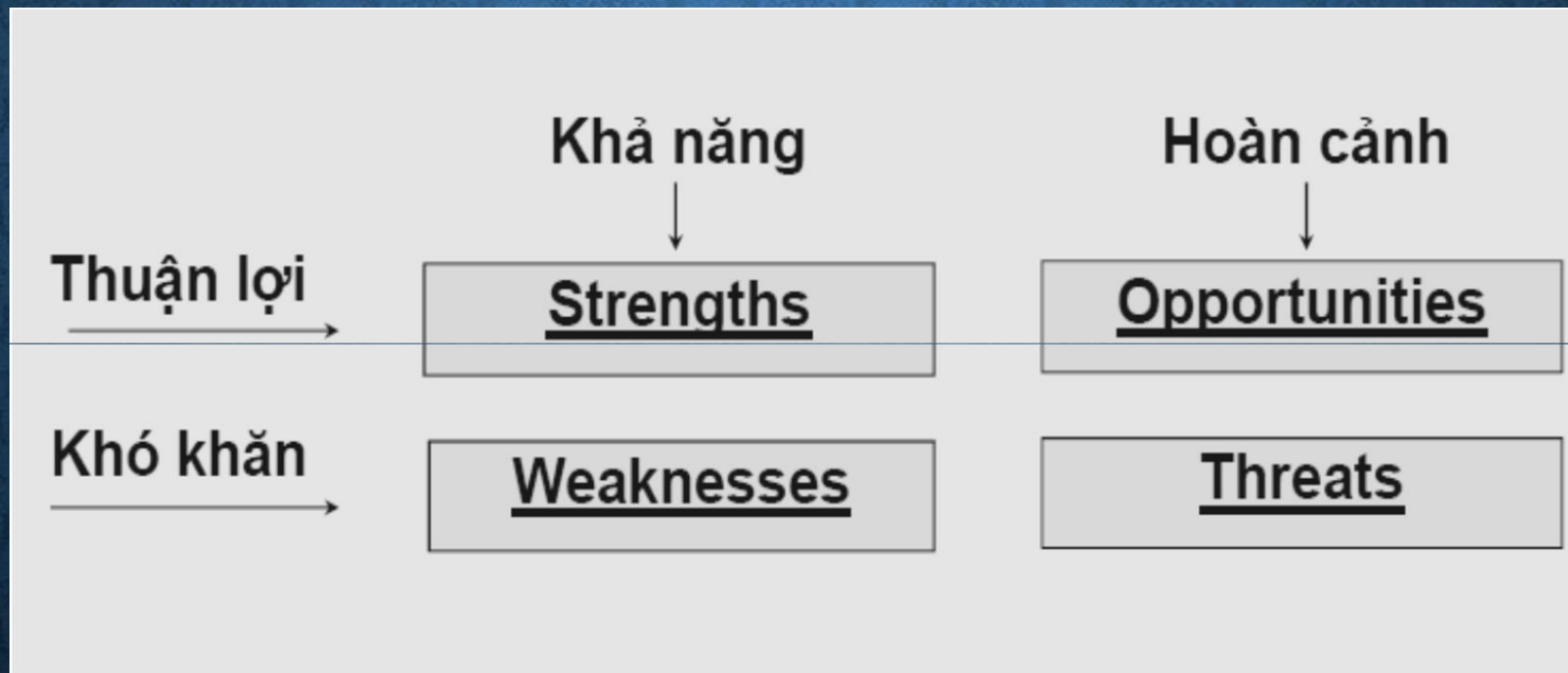
### 2.3.1 Tập chung vào nhu cầu chung

❖ Ba tiêu chuẩn:

- Nhu cầu (need)
- Tài chính (fund)
- Sự sẵn lòng (will)



### 2.3.2 Phân tích SWOT





### 2.3.3 Mô hình tính điểm có trọng số

- ❖ Xác định tiêu chuẩn quan trọng
- ❖ Gán trọng số theo tỷ lệ %
- ❖ Cho điểm cho mỗi tiêu chuẩn của dự án
- ❖ Tính điểm từng dự án





### 2.3.4 Phân tích tài chính

- ❖ Phân tích NPV (Net present value): Giá trị hiện tại tinh, tính lời lỗ qui đổi theo thời điểm hiện tại
- ❖ ROI (Return on investment) =  $(\text{total discounted benefits} - \text{total discounted costs}) / \text{discounted costs}$ :  
Kết quả thu được nhờ đầu tư.
- ❖ Thời gian hoàn vốn (Payback period).





- ❖ Đối với một số dự án CNTT, thật hữu ích khi phân chia các việc phát triển yêu cầu thành các mục: **khám phá, phân tích, đặc tả, và thẩm tra.**
- ❖ Cần sử dụng một phương pháp lặp để xác định yêu cầu kể từ khi chúng còn không rõ ràng trong giai đoạn đầu dự án



- ❖ Phỏng vấn
- ❖ Nhóm quan tâm và hội thảo
- ❖ Sử dụng nhóm sáng tạo và kỹ thuật ra quyết định
- ❖ Questionnaires and surveys
- ❖ Quan sát
- ❖ Tạo bản mẫu
- ❖ Đánh giá theo chuẩn (Benchmarking)

